TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 6 - 2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thanh Huyền và ông Lê Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký viên chính, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 163/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy D, sinh năm 1993;
Địa chỉ nơi cư trú: TDP 2 , phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1987;
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 3 Th, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 10/11/2022, bản tự khai ngày 19/12/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thùy D trình bày: Chị D và anh Th yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16 tháng 6 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê phòng trọ chung sống ở TDP 2, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng giữa năm 2018 thì vợ chồng chuyển đến nhà riêng sinh sống. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 04 năm thì đến đầu năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, không ai chịu nghe ai; trong ứng xử hằng ngày, anh Th thường có lời nói lăng mạ, xúc phạm chị, đánh đập và phá tan tài sản trong nhà làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị D và anh Th có hai con chung tên là Lê Hải Đ, sinh ngày 12/01/2018 và Lê Hà Vy A, sinh ngày 25/7/2020, hiện đang sinh sống cùng vợ chồng. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/con/tháng).

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh Th tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Văn Th: Trong quá trình giải quyết vụ án, nhiều lần anh Th vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 03/01/2023 gửi cho Tòa án và tại phiên tòa anh Th trình bày: Quá trình giải quyết vụ án anh Th không đến Tòa án để giải quyết được vì đặc thù công việc thường hay đi công tác xa. Về yêu cầu ly hôn của chị D, anh Th trình bày: Quá trình yêu nhau, kết hôn, chung sống và thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẩn anh nhất trí như sự trình bày của chị D. Riêng về nguyên nhân mâu thuẩn anh không nhất trí, vì anh cho rằng vợ, chồng mâu thuẩn do chị D không quan tâm đến gia đình, chồng và các con, không chung thủy với anh Th , anh nghi ngờ chị D có mối quan hệ với người khác, anh đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị D vẫn chứng nào tật đó, không thay đổi. Tuy chị D có thiếu sót, sai lầm nhưng anh sẵn sàng chấp nhận và tha thứ cho chị D nếu tại phiên tòa chị D biết hối lỗi quay về với gia đình để vợ chồng đoàn tụ vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy các con. Tại phiên tòa, anh Th không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Th thừa nhận, vợ chồng có hai con chung như chị D trình bày là cháu Lê Hải Đ, sinh ngày 12/01/2018 và cháu Lê Hà Vy A, sinh ngày 25/7/2020, hiện 02 con chung đang sinh sống cùng anh Th và chị D trong một nhà. Trường hợp ly hôn, anh Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi hai con vì thu nhập của anh có đủ điều kiện, khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Nếu ly hôn, anh Th và chị D tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn chị Trần Thị Thùy D khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Lê Văn Th là loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu ly hôn: Theo trình bày và thừa nhận của chị D và anh Th, thì chị D và anh Th đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/6/2017, phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và Giấy chứng nhận kết hôn do đương sự cung cấp. Do đó, hôn nhân giữa chị D và anh Th là hợp pháp.

[3]. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc cho đến đầu năm 2022 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, nên trong ứng xử hằng ngày thường xãy ra cải vã, không có sự hòa hợp, tôn trọng lẫn nhau; vợ chồng thiếu sự tin tưởng, nghi ngờ nhau về tính chung thủy, nên làm không khí gia đình luôn căng thẳng. Tuy vợ chồng đang cùng chung sống trong một ngôi nhà nhưng không hề quan tâm nhau. Tại phiên tòa, Tòa án tiến hành hòa giải để chị D và anh Th đoàn tụ vợ chồng nhưng chị D vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn vì chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn; anh Th không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị D và anh Th đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị D được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị D và anh Th đều thừa nhận vợ, chồng có hai con chung là Lê Hải Đ, sinh ngày 12/01/2018 và Lê Hà Vy A, sinh ngày 25/7/2020, hiện 02 con chung đang sinh sống cùng chị D và anh Th trong một nhà. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, cả chị D và anh Th đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị D yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/con/tháng); anh Th không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con vì anh có đủ điều kiện, khả năng nuôi con.

[5]. Theo các tài liệu chứng minh thu nhập của nguyên đơn cung cấp và thừa nhận của các bên tại phiên tòa thì điều kiện về thu nhập kinh tế hiện tại của chị D và anh Th đều có thu nhập đảm bảo ổn định nên có khả năng nuôi cả hai con chung. Tuy nhiên, xét về tính chất công việc của chị D, anh Th đều là nhân viên kinh doanh, quỹ thời gian để trực tiếp trông nom, chăm sóc các con có phần hạn chế trong khi độ tuổi của các con chung đều còn nhỏ. Vì vậy, cần gắn trách nhiệm, nghĩa vụ cho cả chị D và anh Th trong việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con, cụ thể: Giao cho chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Lê Hà Vy A, sinh ngày 25/7/2020, giao cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con Lê Hải Đ, sinh ngày 12/01/2018, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với điều kiện thực tế của nguyên đơn, bị đơn, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Sau này, nếu điều kiện của các bên thay đổi, vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6]. Về tài sản chung: Chị D và anh Th đều trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của

Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Trần Thị Thùy D ly hôn anh Lê Văn Th.

2. Giao con chung Lê Hà Vy A, sinh ngày 25/7/2020 cho chị Trần Thị Thùy D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Lê Hải Đ, sinh ngày 12/01/2018 cho anh Lê Văn Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Trần Thị Thùy D và anh Lê Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 31AA/2021/0004552 ngày 28/11/2022 (Chị Trần Thị Thùy D đã nộp đủ án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/6/2023)./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Lệ Thủy;*
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;*
- *UBND p. Bắc Lý, TP Đồng Hới;*
(Nơi ĐKKH để ghi chú vào sổ hộ tịch);
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải